

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Cường
Bà Nguyễn Thị Anh

- Thư ký phiên tòa : Bà Doãn Phương Liên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Lê Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30 /2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1990 tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N; Có vợ là Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 24/02/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Đặng Văn Đ, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1983 tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Đ và bà

Ngô Thị L; Có vợ là Lê Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Trần Văn C, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1978 tại xã Y, huyện, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 24/02/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Nguyễn Tiến N, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại xã Y, huyện, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến P và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Hồ Thị V và 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Lê Xuân N, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1986 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (Không xác định) và bà Lê Thị N; Có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/02/2020 đến ngày 24/02/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

6. Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1981 tại xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và

bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Hàn Thị H, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 1106/2007/HSPT Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội " Giết người" chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 15/3/2020 đến ngày 28/4/2020 thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Văn P, sinh năm 1976; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Y xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1987; Vắng mặt

Địa chỉ: Tiểu khu T, thị trấn N huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/02/2020 Trần Văn T mời Lê Xuân Nh và Nguyễn Tiến N đến nhà mình tổ chức sinh nhật cho con gái, ăn uống xong. T rủ N và Nh đánh bài ăn tiền bằng hình thức ba cây cộng điểm, N và Nh đồng ý. T đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 cây về lọc ra lấy 36 cây bài từ A đến 9 và sử dụng chiếc chiếu đã trải sẵn trong nhà. Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Nguyễn Tiến N đánh bài ăn tiền dưới hình thức ba cây cộng điểm, mức cược chống cửa thấp nhất 50.000 đồng. Sau đó lần lượt có Trần Văn C, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H đến tham gia đánh bạc cùng. Ngoài xem có Trần Văn P và Nguyễn Viết C.

Hình thức đánh bạc của các bị cáo là sử dụng 36 cây bài của bộ bài tú lơ khơ 52 cây, lấy từ A đến 9, gồm 4 chất rô, cơ, nhép, bích. Người cầm cái sẽ chia bài cho những người tham gia chơi theo vòng tròn từ phải qua trái mỗi người 3 cây. Trước khi chia bài người chơi phải đặt tiền cược thấp nhất 50.000 đồng gọi là chống cửa, cược cao hơn tùy ý người cầm cái nhận. Chất bài cao thấp so với nhau theo thứ tự: Rô, Cơ, Nhép, Bích. Sau khi chia bài xong, người chơi ngửa bài cộng điểm rồi so với nhau, 10 điểm là cao nhất, ai được 10 điểm sẽ nhân đôi số tiền đã cược, nếu người cầm cái được 10 điểm cao nhất thì những người chơi còn lại nhân đôi tiền đặt cược với người cầm cái, nếu 09 điểm trở xuống trả bằng số tiền đã đặt cược từ đầu. Quá trình chơi nếu ai được 10 điểm sẽ cầm cái.

Không áp dụng cách chơi "Sáp" nhân 3 số tiền đặt cược, "Sảnh" nhân 4 số tiền đặt cược.

Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Nguyễn Tiến N, Trần Văn C, Nguyễn Văn H và Đặng Văn Đ đánh bạc đến 17 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nông

Công bắt quả tang tại chỗ Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C đang đánh bạc. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Tiến N, Đặng Văn Đ, Nguyễn Văn H bỏ trốn.

Công an huyện Nông Cống lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tại chiếc bạc số tiền 8.700.000 đồng, 36 cây bài của bộ bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa. Kiểm tra và thu giữ trong người Lê Xuân Nh 2.000.000 đồng.

Ngày 19/02/2020 Nguyễn Tiến N và Đặng Văn Đ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú; Ngày 28/02/2020 Nguyễn Văn H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ba cây cộng điểm, cụ thể vai trò và số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, đi mua bài, sử dụng chiếc có sẵn tại nhà mình, trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

- Lê Xuân N trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cùng T và N và sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc.

- Trần Văn C trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Tiến N trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu cùng T và Nh và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

- Đặng Văn Đ trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Văn H trực tiếp tham gia và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng vào việc đánh bạc 6.200.000 đồng, không phù hợp với số tiền thu tại chiếc bạc là 8.700.000 đồng, các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc đã sử dụng rượu, nên không nhớ chính xác số tiền mình đã mang đi đánh bạc, nên vật chứng thu giữ được nhiều hơn số tiền các bị cáo khai nhận.

* Vật chứng:

- Tiền Việt Nam 8.700.000 đồng (tám triệu bảy trăm nghìn đồng)

- 36 cây bài của bộ bài tứ lơ khơ;

- 01 chiếc chiếu nhựa đã qua sử dụng;

Các vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý.

Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ trong người Lê Xuân Nh, quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo sẽ sử dụng để đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bị cáo Lê Xuân Nh.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 20/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân

dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T

Xử phạt Trần Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bổ sung Trần Văn T từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Lê Xuân Nh và Nguyễn Tiến N, bị cáo N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú" theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Xuân Nh từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt Nguyễn Tiến N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian các bị cáo Nh và N bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nh và N.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nh và bị cáo N, mỗi bị cáo từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn C và Đặng Văn Đ; bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "Đầu thú" theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn C từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Đặng Văn Đ từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian bị cáo bị tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.700.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài của bộ bài tú lơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài ba cây cộng điểm được thua bằng tiền. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00, ngày 18/02/2020 tại nhà Trần Văn T ở thôn Y xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh ba cây cộng điểm được thua bằng tiền, bị bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 8.700.000đồng, 36 cây bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ba cây cộng điểm được thua bằng tiền với số tiền 8.700.000 đồng của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, việc đánh bạc là tệ nạn xã hội dễ dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá tính chất đồng phạm: Tính chất của đồng phạm là giản đơn, không có tổ chức chặt chẽ, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ

trước, hành vi phạm tội là bột phát. Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc, là chủ nhà đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và là người chuẩn bị bài và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc từ đầu với bị cáo Nh và N. Vì vậy, bị cáo T có vai trò cao nhất. Bị cáo Lê Xuân Nh và Nguyễn Tiến N tham gia đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo T, khi đánh bạc Nh sử dụng số tiền 800.000 đồng, N sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo Nh và bị cáo N có vai trò thứ hai. Bị cáo Trần Văn C, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H là những người đến tham gia sau, trực tiếp tham gia đánh bạc, khi đánh bạc C sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, Đ sử dụng 1.400.000 đồng, H sử dụng 500.000 đồng. Bị cáo C, Đ và H có vai trò thấp hơn các bị cáo khác.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N và Đặng Văn Đ là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Văn H, phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 1106/2007/HSPT ngày 04- 12- 2007 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N và Đặng Văn Đ đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: " Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến N và Đặng Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ " Đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng tình tiết giảm nhẹ " Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" và " đầu thú" theo quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C là người có công, là bệnh binh được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

HĐXX xét thấy đối với bị cáo Trần Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, là chủ nhà đồng ý để các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và là người chuẩn bị bài và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc, bị cáo có vai trò cao nhất. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ

giáo dục bị cáo trở thành người tốt; Bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền tương xứng với tính chất và vai trò của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Lê Xuân Nh và Nguyễn Tiến N tham gia đánh bạc từ đầu cùng bị cáo T có vai trò thứ hai trong vụ án, các bị cáo Nh và N là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo bị tạm giữ. Vì vậy, khi quyết định hình cần trừ thời gian này cho các bị cáo.

Các bị cáo Nh và N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Nh và N một khoản tiền tương xứng với tính chất và vai trò của các bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Trần Văn C và Đặng Văn Đ là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự công cộng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có vai trò thấp hơn bị cáo T, N và Nh, mục đích phạm tội là thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo là người lao động có thu nhập thấp, nên khi áp dụng hình phạt tiền cần xử phạt các bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, ngày 04/12/2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 20 năm tù về tội " Giết người", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2018, tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời giúp bị cáo cải tạo, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Khi tham gia đánh bạc số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ít nhất thời gian đánh bạc ngắn nhất trong các bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên khi quyết định hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt tương xứng với tính chất và vai trò của bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Số tiền 8.700.000 đồng thu tại chiếu bạc có căn cứ xác định là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 36 cây bài của bộ bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H, phạm tội "Đánh bạc" .

2. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn T

Xử phạt Trần Văn T 10 (Mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bổ sung Trần Văn T 15.000.000đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự đối với Lê Xuân Nh và Nguyễn Tiến N. Bị cáo N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Xuân Nh 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Xuân Nh.

Xử phạt bổ sung Lê Xuân Nh 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Tiến N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ 06 ngày, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND nơi cư trú của bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Tiến N.

Xử phạt bổ sung Nguyễn Tiến N 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến N và Lê Xuân Nh cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn C và Đặng Văn Đ. Đặng Văn Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn C 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Đặng Văn Đ 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt Nguyễn Văn H 07 (Bảy) tháng tù, được trừ 44 ngày tạm giam, bị cáo còn phải chấp hành 05 tháng 16 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.700.000 đồng hiện đang tạm gửi vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.1053929 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/5/2020.

Tịch thu và tiêu hủy 36 cây bài của bộ bài tứ lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2020 giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Văn T, Lê Xuân Nh, Trần Văn C, Nguyễn Tiến N, Đặng Văn Đ và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn